

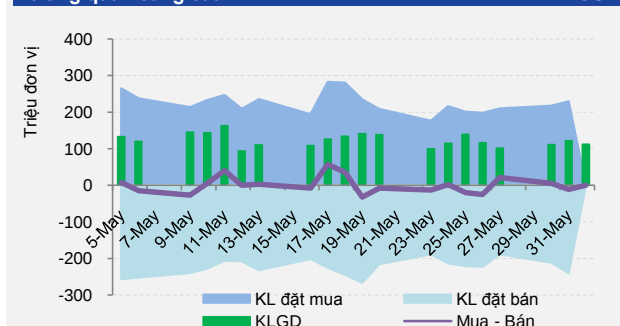
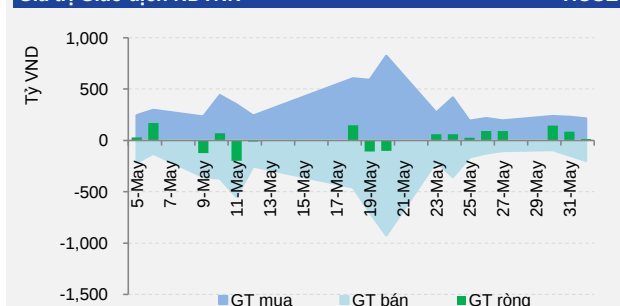
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/6/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	619.86	81.93
% Thay đổi	↑ 0.23%	↑ 0.01%
KLGD (CP)	112,534,539	47,390,240
GTGD (tỷ đồng)	1,999.19	510.99
Tổng cung (CP)	-	83,379,000
Tổng cầu (CP)	-	78,149,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,471,610	687,785
KL mua (CP)	8,212,320	652,200
GTmua (tỷ đồng)	214.10	14.59
GT bán (tỷ đồng)	198.95	8.38
GT ròng (tỷ đồng)	15.15	6.22

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.51%	10.6	1.8	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.15%	11.9	1.8	14.8%
Dầu khí	↑ 1.18%	7.3	0.8	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.04%	13.3	3.8	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.59%	20.8	2.3	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.28%	13.8	5.1	19.1%
Ngân hàng	↓ -1.38%	14.5	1.7	6.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.29%	10.5	1.3	26.2%
Tài chính	↓ -2.17%	18.5	2.5	23.6%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.03%	13.9	2.4	2.3%
VN - Index	↑ 0.23%	13.9	2.9	80.6%
HNX - Index	↑ 0.01%	10.3	1.3	19.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên giao dịch giằng co và kết phiên tích cực tiến sát ngưỡng 620 điểm. Thanh khoản cũng được duy trì ở mức khá cao cho thấy tâm lý nhà đầu tư hiện vẫn đang lạc quan với đà tăng của thị trường. Vai trò dẫn dắt được luân phiên giữa các nhóm ngành trong các phiên trở lại đây. Nếu như phiên hôm qua là sự hưng khởi của nhóm cổ phiếu dầu khí GAS, PVD thì phiên hôm nay vai trò này thuộc về một số đại diện tiêu biểu nhóm chứng khoán, ngân hàng, thép như HCM, VCB, HSG, HPG. Sắc xanh lan tỏa khá rộng, độ rộng thị trường ở trạng thái tích cực với 118 mã tăng và 96 mã điều chỉnh giảm. Trước thềm phiên họp OPEC, giá dầu tiếp tục tăng nhẹ, do đó nhóm cổ phiếu dầu khí có thể sẽ có tác động lên thị trường trong ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi trong giai đoạn này. Thay vào đó, một số cổ phiếu có tin tức hỗ trợ và kết quả kinh doanh tích cực có thể được cân nhắc mua thêm vào với tỷ trọng an toàn tại 1 số nhịp điều chỉnh nhất định (khi cổ phiếu phản ứng tích cực đối với các ngưỡng hỗ trợ của riêng từng cổ phiếu).

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index liên tục đỡ điểm cho tới cuối phiên chiều. Chốt phiên VN-Index tăng 1,42 điểm, xuống lên 619,86 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm 9% so với phiên trước, đạt gần 100 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.066 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngành thép thu hút dòng tiền khá tích cực: HSG (+1.800), HPG (+600).

Nhóm cổ phiếu dầu khí đã chứng lại sau khi bật tăng mạnh: GAS, PVD, PGD đứng giá, PXS (-300).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch tương đối tích cực với 13 mã tăng, 8 mã giảm và 9 mã đứng giá: BVH (+1.500), VCB (+200), BVH đứng giá, MSN (-500), VNM (-1.000).

HNX-Index:

HNX-Index chốt phiên lùi sát về mốc tham chiếu, đóng cửa tăng 0,01 điểm, lên 81,93 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm 16% so với phiên trước, đạt trên 45,45 triệu đơn vị.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/6/2016

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa: ACB (+100), VCG (+100), SHB và PVI đứng giá, PVS (-300).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch rất đồng đều với 10 mã tăng, 10 mã giảm và 10 mã đứng giá: PGS (+300), DBC (+300), BCC (-300), PLC (-400), CEO, BVS đứng giá.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 84 tỷ đồng. MBB dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 2,79 triệu đơn vị. VIC cũng được mua ròng tích cực với 343 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, HPG bị bán ròng đến 3,22 triệu đơn vị.

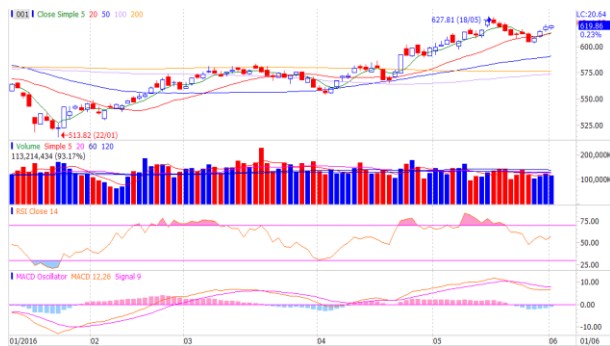
Trên HNX, khối ngoại mua ròng 6,21 tỷ đồng. DGL dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 372 nghìn đơn vị, tiếp theo đó là PVS với 245 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, SHB bị bán ròng 389 nghìn đơn vị.

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

PMI lên cao nhất 11 tháng. Nikkei cho biết, Chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI của Việt Nam đã tăng từ mức 52,3 điểm trong tháng 4 lên 52,7 điểm trong tháng 5, cho thấy sức khỏe lĩnh vực sản xuất đã cải thiện mạnh mẽ.

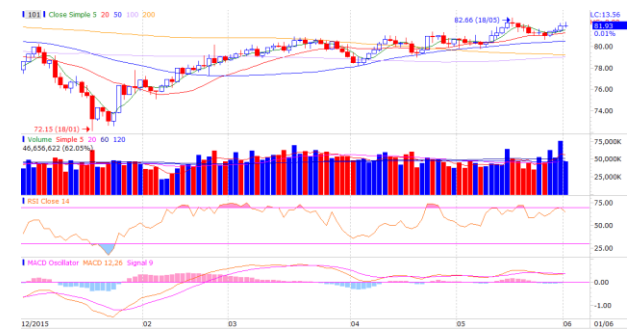
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh thứ 4 liên tiếp và tiến sát về ngưỡng 620 điểm. Thanh khoản tiếp tục duy trì tích cực. RSI đang cho tín hiệu đi lên, MACD cho tín hiệu có khả năng cắt lên trên đường 0. Vùng hỗ trợ 610 điểm. Vùng kháng cự 625 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số tạo thành 1 cây nến doji trong phiên hôm nay sau khi tiệm cận ngưỡng kháng cự gần 82 điểm. Giao dịch đang diễn ra giằng co tại ngưỡng này khi RSI chạm đường 70 và đi xuống. Vùng hỗ trợ 81 điểm. Vùng kháng cự 82 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước tăng nhẹ**

Giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 33,20-33,44 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 90 nghìn đồng/lượng so với giá đóng cửa phiên trước

Tỷ giá trung tâm tăng

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 1/6 là 21,946 VNĐ/USD, tăng 7 đồng/USD so với ngày 31/5.

PMI lên cao nhất 11 tháng

Nikkei cho biết, Chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI của Việt Nam đã tăng từ mức 52,3 điểm trong tháng 4 lên 52,7 điểm trong tháng 5, cho thấy sức khỏe lĩnh vực sản xuất đã cải thiện mạnh mẽ.

TIN QUỐC TẾ**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số Dow Jones hạ 86.09 điểm xuống 17,787.13 điểm, chỉ số S&P 500 lùi 2.11 điểm còn 2,096.95 điểm nhưng chỉ số Nasdaq Composite tiến 14.55 điểm lên 4,948.06 điểm.

USD có tháng tăng giá mạnh nhất trong gần 2 năm

Theo đó, chỉ số Dollar Spot Index, chỉ số theo dõi diễn biến của đồng USD so với 10 đồng tiền chủ chốt khác, tăng 3.7% trong tháng 5/2016, đánh dấu tháng tăng giá mạnh nhất kể từ tháng 9/2014.

Giá dầu thế giới giảm

Theo đó, giá dầu WTI giảm 0,23 USD lên 49,10 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 0,07 USD lên 49,69 USD/thùng.

Giá vàng quay đầu tăng nhẹ

Theo đó, giá vàng giao tháng 6/2016 trên sàn Comex tăng 1 USD (tương ứng gần 1%) lên 1,214.80 USD/oz. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0.99% lên 1,216.81 USD/oz.

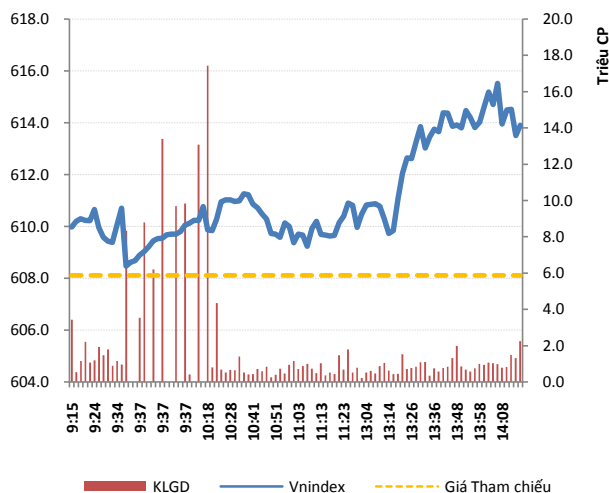
**TIN DOANH NGHIỆP**

BTP: Kế hoạch lợi nhuận giảm tới 37%	ĐHĐCĐ thường niên vừa qua của CTCP Nhiệt điện Bà Rịa đã thông qua kế hoạch 2016 với tổng doanh thu 2,002 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 60 tỷ đồng và cổ tức dự kiến 8%.
NDN: Kế hoạch lãi ròng 2016 đạt 54 tỷ đồng	Theo đó, tổng doanh thu dự kiến đạt 305 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2015. Tuy nhiên, chỉ tiêu lãi ròng lại giảm 9% còn 54 tỷ đồng, chia cổ tức tỷ lệ 12%.
TIC: Bán vốn tại Thủy điện Trường Phú	HĐQT CTCP Đầu tư Điện Tây Nguyên đã có quyết định chuyển nhượng 1 triệu cp của CTCP Thủy điện Trường Phú với giá tối thiểu là 11,000 đồng/cp, trong năm 2016.
TDH: Dự kiến phát hành trên 9 triệu CP thưởng	Theo đó, TDH dự kiến phát hành 9.259.513 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH. Tỷ lệ phát hành 100:15. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 92.595.130.000 đồng

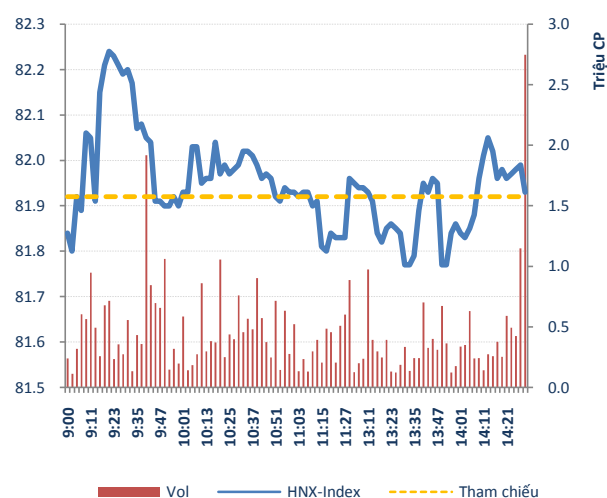


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

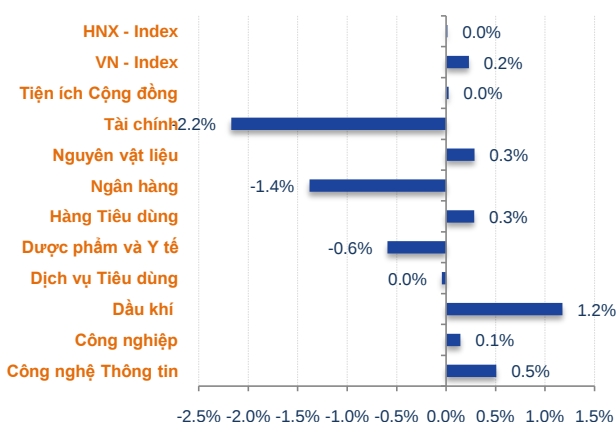
KLGD và VN-Index trong phiên



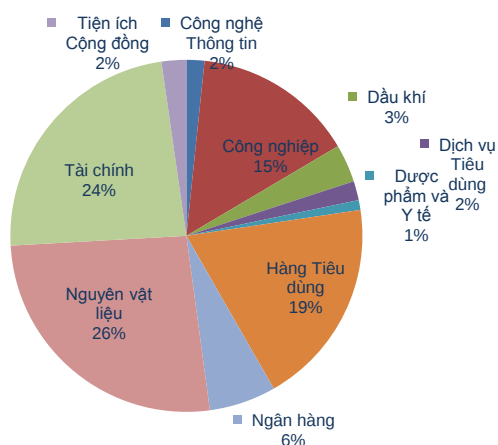
KLGD và HNX-Index trong phiên



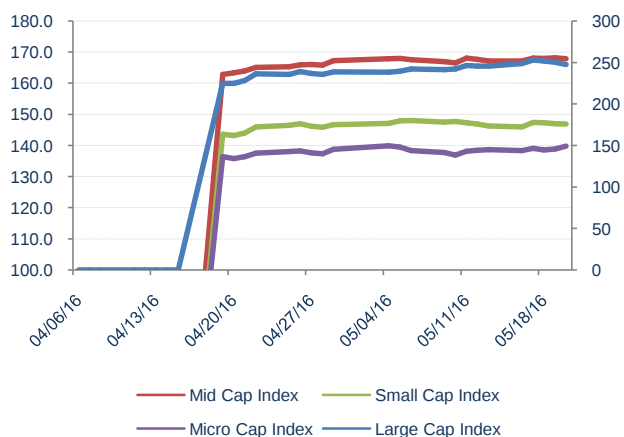
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



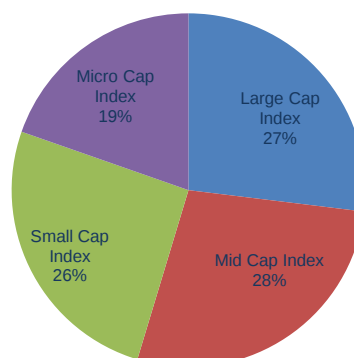
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	2,787,000	HPG	3,217,070
2	VIC	343,160	HAG	666,800
3	SSI	324,230	KSA	311,800
4	BID	318,550	CSM	110,750
5	CTG	209,800	VNS	109,310

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	243,500	SHB	388,900
2	DGL	120,000	DBC	83,600
3	TNG	98,500	CEO	68,200
4	SCR	54,950	SGO	30,300
5	THT	22,200	BCC	30,025

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HPG	33.8	34.4	↑	1.78%	8,514,250
IJC	8.7	9.0	↑	3.45%	5,170,600
KSA	5.9	5.7	↓	-3.39%	4,967,250
HQC	5.4	5.4	→	0.00%	3,693,410
HAG	7.8	7.9	↑	1.28%	3,666,060

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SCR	9.4	9.6	↑	2.13%	4,448,428
DCS	4.6	4.9	↑	6.52%	3,394,775
VIX	7.7	7.8	↑	1.30%	2,273,073
SHB	6.3	6.3	→	0.00%	2,076,461
PVX	2.4	2.6	↑	8.33%	2,052,503

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAS	8.7	9.3	0.6	↑ 6.90%
MCP	11.6	12.4	0.8	↑ 6.90%
VHC	33.9	36.2	2.3	↑ 6.78%
TIX	25.2	26.9	1.7	↑ 6.75%
VNG	12.3	13.1	0.8	↑ 6.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	9.8	11.0	1.2	↑ 12.24%
NFC	20.0	22.0	2.0	↑ 10.00%
DP3	25.3	27.8	2.5	↑ 9.88%
PSE	10.4	11.4	1.0	↑ 9.62%
CVN	2.1	2.3	0.2	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
PXT	8.7	8.1	-0.6	↓ -6.90%
SAV	10.2	9.5	-0.7	↓ -6.86%
HOT	28.0	26.1	-1.9	↓ -6.79%
DAT	29.5	27.5	-2.0	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
V21	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
SPI	13.1	11.8	-1.3	↓ -9.92%
PCG	7.2	6.5	-0.7	↓ -9.72%
VC6	10.6	9.6	-1.0	↓ -9.43%
TKU	9.6	8.7	-0.9	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	8,514,250	27.0%	5,265	6.5	1.6
IJC	5,170,600	3.7%	401	22.5	0.8
KSA	4,967,250	0.7%	70	81.0	0.5
HQC	3,693,410	21.0%	1,951	2.8	0.5
HAG	3,666,060	2.1%	440	18.0	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,448,428	6.2%	857	11.2	0.7
DCS	3,394,775	1.4%	143	34.2	0.5
VIX	2,273,073	11.6%	2,358	3.3	0.7
SHB	2,076,461	7.9%	930	6.8	0.5
PVX	2,052,503	1.6%	118	22.0	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAS	↑ 6.9%	10.2%	1,568	5.9	0.6
MCP	↑ 6.9%	11.8%	1,615	7.7	0.9
VHC	↑ 6.8%	15.5%	3,473	10.4	1.5
TIX	↑ 6.7%	16.1%	3,903	6.9	1.1
VNG	↑ 6.5%	-5.6%	(643)	-	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	↑ 12.2%	9.2%	1,424	7.7	0.7
NFC	↑ 10.0%	7.5%	1,422	15.5	1.1
DP3	↑ 9.9%	17.9%	2,810	9.9	1.5
PSE	↑ 9.6%	15.1%	1,963	5.8	0.9
CVN	↑ 9.5%	1.5%	102	22.5	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	2,787,000	12.0%	1,818	8.6	1.1
VIC	343,160	3.8%	723	74.0	4.0
SSI	324,230	13.6%	1,861	11.4	1.5
BID	318,550	15.4%	1,864	9.8	1.5
CTG	209,800	11.4%	1,711	10.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	243,500	12.5%	3,236	5.7	0.8
DGL	120,000	37.2%	5,890	6.8	2.2
TNG	98,500	19.8%	2,968	6.3	1.3
SCR	54,950	6.2%	857	11.2	0.7
THT	22,200	7.5%	1,445	9.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	169,220	39.7%	6,977	20.2	7.5
VCB	124,989	13.2%	2,258	20.8	2.7
GAS	114,801	16.9%	3,832	15.7	2.8
VIC	103,782	3.8%	723	74.0	4.0
CTG	66,277	11.4%	1,711	10.4	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,581	8.3%	1,183	15.6	1.3
PVS	8,219	12.5%	3,236	5.7	0.8
PHP	6,605	9.8%	1,274	15.9	1.7
SHB	5,973	7.9%	930	6.8	0.5
PVI	5,562	8.9%	2,744	9.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	2.51	15.4%	1,864	9.8	1.5
VHG	2.40	4.0%	499	9.2	0.4
HVG	2.35	4.4%	547	18.6	0.9
PPI	2.24	7.5%	865	5.8	0.4
SSC	2.22	14.8%	3,603	12.5	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDC	3.79	12.9%	2,736	5.7	0.7
PVC	3.16	5.8%	1,367	10.2	0.7
VFR	3.01	-4.7%	(893)	-	0.7
THB	2.89	7.9%	1,582	12.6	1.1
HHG	2.86	17.4%	1,801	4.6	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
